

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Lê Minh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Ng T L, sinh ngày: 16 tháng 4 năm 1989 tại: B Đ, Quảng Bình. Nơi cư trú: Tổ dân phố M L, phường Qu Th, thị xã B Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng Đ L, sinh năm 1961 và con bà Ng Th Ph, sinh năm 1961, vợ: Chưa có; con: 01 người con 7 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/6/2022 đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, lực lượng Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Ch L phối hợp với đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Bình tuần tra, kiểm soát địa bàn phát hiện đối tượng Ng T L đứng trước cổng chính khu nuôi nhốt cách ly trâu bò của Công ty L D L ở bản Ch L, xã

D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình có biểu hiệu nghi vấn, tiến hành kiểm tra, phát hiện L đang cầm trên tay phải 01 điện thoại di động và 01 gói nilon trong suốt được dán kín, bên trong có chứa 09 viên nén dạng thuốc tân dược hình tròn, màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”. Ng T L khai nhận đó là ma túy tổng hợp (dạng hồng phiến) được L cầm theo để sử dụng. (Mẫu ký hiệu giám định A1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Ng T L trong khu nuôi nhốt cách ly trâu bò, thuộc bản Ch L, xã D H, huyện M H, tỉnh Quảng Bình thu giữ: 01 gói nilon màu đỏ trên mặt có chữ nước ngoài màu trắng và vàng, được dán kín bằng keo, bên trong có chứa 09 viên nén dạng thuốc tân dược hình tròn, màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”, 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng, trên bề mặt hộp có nhiều chữ Việt Nam, bên trong có chứa 01 viên nén dạng thuốc tân dược hình tròn, màu hồng, trên mặt mỗi viên có ký hiệu “WY”. (Mẫu ký hiệu giám định A2); 01 giấy phép lái xe mang tên Ng T L; 01 chai nhựa hình trụ tròn trong suốt, có găm ống hút bằng tre và nhựa, L khai đây là dụng cụ L tự chế để sử dụng ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra Ng T L khai nhận: Ngày 17/6/2022 L mua 20 viên ma túy loại hồng phiến của một người đàn ông lái xe người Lào, không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực bãi đậu xe của khu nuôi nhốt trâu bò thuộc bản Ch L, xã D H, huyện M H với giá 150.000 đồng. Sau đó L trở về nơi làm việc của công ty L D L lấy ra 01 viên ma túy loại hồng phiến để sử dụng. Sau khi sử dụng xong L lấy ra 09 viên ma túy loại hồng phiến bỏ trong túi nilon trong suốt rồi cất giấu vào lỗ viên gạch ngoài cổng chính của công ty L D L, số ma túy còn lại gồm 09 viên L bỏ trong túi nilon màu đỏ rồi cất giấu trong túi xách ở gần giường ngủ của mình, 01 viên còn lại L để vào trong một hộp nhựa hình trụ tròn rồi bỏ bên trong vách ngăn sát giường ngủ của mình. Lúc 22 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, L ra cổng chính của công ty lấy 09 viên ma túy loại hồng phiến bỏ trong túi nilon trong suốt để sử dụng thì bị lực lượng Biên phòng bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 22/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,869g.

Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,996g.

Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- Số ma túy sau giám định bỏ vào 01 phong bì dán kín, trên ghi chữ “706/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 861711059391490; IMEI 2: 861711059391482 đã qua sử dụng;
- 01 túi xách màu đen trên mặt túi có dòng chữ Thủ đô vàng;
- 01 chai nhựa trong suốt, có găm ống hút bằng tre và nhựa;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Ng T L;
- Toàn bộ vỏ bao gói được dùng để đựng ma túy; gồm có: 01 gói nilon màu đỏ trên mặt có chữ nước ngoài màu trắng – vàng và 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng, trên bề mặt hộp có nhiều chữ Việt Nam.

Cáo trạng số 29/CT-VKSMH ngày 29/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa quyết định truy tố bị cáo Ng T L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng T L từ 13 tháng đến 18 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy phong bì thư niêm phong; 01 chai nhựa trong suốt, có găm ống hút bằng tre và nhựa; toàn bộ vỏ bao gói được dùng để đựng ma túy; gồm có: 01 gói nilon màu đỏ trên mặt có chữ nước ngoài màu trắng – vàng và 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng, trên bề mặt hộp có nhiều chữ Việt Nam.

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 106 bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, 01 giấy phép lái xe mang tên Ng T L, 01 túi xách màu đen trên mặt túi có dòng chữ Thủ đô vàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội: Mặc dù nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện ma túy nên Ng T L đã đi mua ma túy về tàng trữ nhằm mục đích

để sử dụng, số ma túy mà Ng T L tàng trữ có khối lượng là 1,865 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội đó phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện và đầy đủ chứng cứ về thời gian, địa điểm, khối lượng chất ma túy, ý kiến của Kiểm sát viên. Do đó đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Ng T L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Ng T L là người có nhận thức có việc làm ổn định nhưng không rèn luyện dẫn đến nghiện ma túy và mua ma túy để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ng T L đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội cần được xử lý nghiêm.

Vì vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Ng Đ L được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án: 01 phong bì dán kín, trên ghi chữ “706/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 chai nhựa trong suốt, có găm ống hút bằng tre và nhựa; toàn bộ vỏ bao gói được dùng để đựng ma túy; gồm có: 01 gói nilon màu đỏ trên mặt có chữ nước ngoài màu trắng – vàng và 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng, trên bề mặt hộp có nhiều chữ Việt Nam. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 861711059391490; IMEI 2: 861711059391482 đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Ng T L, 01 túi xách màu đen trên mặt túi có dòng chữ Thủ đô vàng. Đây là tài sản của Ng T L cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Ng T L.

Về nguồn gốc số ma túy Ng T L khai mua của người đàn ông lái xe người Lào không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh.

Án phí: Bị cáo Ng T L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ng T L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ng T L 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 20/6/2022).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định của Hội đồng xét xử.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín, trên ghi chữ “706/KL-KTHS” “Mẫu ký hiệu A1 và A2”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt; 01 chai nhựa trong suốt, có găm ống hút bằng tre và nhựa; toàn bộ vỏ bao gói được dùng để đựng ma túy; gồm có: 01 gói nilon màu đỏ trên mặt có chữ nước ngoài màu trắng – vàng và 01 hộp nhựa hình trụ tròn có nắp đậy màu trắng, trên bề mặt hộp có nhiều chữ Việt Nam.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Ng T L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, số IMEI 1: 861711059391490; IMEI 2: 861711059391482 đã qua sử dụng, 01 giấy phép lái xe mang tên Ng T L, 01 túi xách màu đen trên mặt túi có dòng chữ Thủ đô vàng.

Số vật chứng trên đã được chuyển giao và hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Minh Hóa theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Minh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa.

3. Án phí: Bị cáo Ng T L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

